

Nửa Đời CHINH CHIẾN

MX Trần Ngọc Toàn .

Lời BBT: BBT nhận được “Nửa Đời Chinh Chiến” của TQLC Trần Ngọc Toàn, bài viết dài với nhiều chi tiết đáng quý, nhưng vì số trang đặc san ST/TQLC có giới hạn nên tác giả cho phép BBT trích đoạn. Vì thế khi “Nửa Đời Chinh Chiến” đăng trong đặc san ST/TQLC số 2018 có thể chỉ còn là “Nửa Nửa Đời Chinh Chiến”.

Xin cảm ơn tác giả và xin lỗi quý độc giả.

*

* *

Nay tôi đã 77 tuổi đời, quay nhìn lại đoạn đường đã qua với 15 năm lính, gần 9 năm tù CS và hơn 20 năm lao động tại hải ngoại nhờ vượt biên sau khi ra khỏi tù vào tháng 3/1984. Khi còn đi làm, tôi cố gồng ghém thời gian để tự thực hiện 3 tập truyện ngắn từ năm 1990 với bút ký “Vào Nơi Gió Cát” và 2 tập truyện ngắn “Vết Thương Việt Nam” và “Chiến Tranh Và Tình Yêu”.

Thế hệ của chúng tôi lớn lên tại Miền Nam Việt Nam trong một chế độ độc lập và dân chủ, tự do, nhưng sau ngày mất nước 30/4/1975, hàng triệu Quân Cán Chính Việt Nam Cộng

Hòa bị đẩy vào các trại giam lao động khổ sai khiến hàng ngàn-ngàn người vùi thân trong chốn rừng sâu, hàng trăm ngàn người nằm dưới đáy đại dương trên đường chạy trốn Cộng Sản, tìm đến Thế Giới Tự Do để hít thở không khí trong lành, nhờ đó con cháu chúng ta mới trưởng thành trong an lành hạnh phúc.

Nay nhìn thấy thế hệ con cháu của mình lớn lên vô tư ở hải ngoại, tôi muốn kể về quãng đời quân ngũ cùng những năm tháng trong lao tù CS để con cháu tôi, con cháu chúng ta nhớ tới số phận những của *đồng đội của ông, cha đã* hy sinh trong cuộc chiến chống Cộng Sản để bảo vệ Miền Nam Việt Nam và hàng trăm ngàn Thương Phế Binh (TPB) sống lây lất với bệnh tật và vết thương cũ, trong đó có hàng ngàn TPB/TQLC.VN.

Chính nhờ họ chúng ta và con cháu chúng ta mới có được một tương lai tốt đẹp như ngày nay.

Đầu Đời Binh Nghiệp .

Tôi tốt nghiệp Khóa 16 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam ngày 22/12/1962 vào lúc 22 tuổi đời. Khóa 16 chúng tôi tình nguyện về Binh Chung TQLC 10 người, gồm có: Nguyễn Xuân

Thủy Quân Lục Chiến

Phúc, Trần Văn Hiến, Nguyễn Văn Kim, Phạm Văn Sắt, Nguyễn Đăng Tổng, Đỗ Hữu Tùng, Trần Ngọc Toàn, Tôn Thất Lăng, Trịnh An Thạch. Nguyễn Đình Thủy, đến năm 1965 thì thêm Nguyễn Kim Đễ từ SD7BB chuyển về (nay 1/2018 chỉ còn Trần Văn Hiến, Phạm Văn Sắt, Trần Ngọc Toàn và Tôn Thất Lăng).

Dù khóa chúng tôi đã được trui rèn thêm về khóa Rừng Núi Sinh Lầy ở Trung Tâm Huấn Luyện BĐQ Dục Mỹ trước ngày ra trường, nhưng khi về TQLC chúng tôi vẫn chưa được giao chỉ huy trung đội. Ít nhất cũng phải 3 tháng mang súng đi theo học nghề từ các Hạ Sĩ Quan thâm niên vốn xuất thân từ các đơn vị Commando của Pháp.

Trong số những Khóa 16 về TQLC, tôi có người bạn học cùng lớp từ thời học trường Trung học Quang Trung tại Đà Lạt là Trịnh An Thạch. Đầu năm 1963, khi rủ trình diện Bộ Tư Lệnh Liên Đoàn TQLC (còn đóng ở Thị Nghè), ông Tư Lệnh Phó Nguyễn Bá Liên đã chỉ định Thạch về Tiểu Đoàn Yểm Trợ Thủy Bộ ở ngay hậu cứ, còn lại sắp xếp theo thứ tự ABC: Trần Văn về TĐ, TĐ2 với Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Xuân Phúc. Ba chàng chữ T về TĐ4TQLC là Nguyễn Đăng Tổng, Đỗ Hữu Tùng và tôi. Thấy vậy, Trịnh An Thạch nhất quyết vào trình diện Tư lệnh phó xin ra tác chiến. Cuối cùng Thạch được đi TĐ1 với Hiến. Cuối năm 1963, Trịnh An Thạch đã hy sinh trong trận chiến ở Tây Ninh lúc mới 23 tuổi. Thạch mồ côi cha từ bé và lại là con trai duy nhất trong gia đình, có điều kiện hoãn dịch, nhưng vì “chí tang bồng” mà Thạch để lại đau thương cho Mẹ già!

Làm sao có thể để sự hy của Trịnh An Thạch rơi vào quên lãng được. Trong khi đó, bên Tiểu Đoàn 6 Nhảy Dù, chúng tôi mất thêm người

bạn cùng khóa là Lý Văn Quang cũng ngã xuống ở mặt trận Tây Ninh.

Tôi thuộc mẫn ở nơi phản ứng chậm, lần đầu tiên, khi chính thức được làm Trung đội trưởng chỉ huy có hơn 40 TQLC, trong đó có các HSQ kinh nghiệm chiến trường và đám lính “ngổ ngáo”, nên tôi cũng cố tỏ vẻ “mình cũng lì lợm như ai”. Trong cuộc hành quân tìm diệt địch ở vùng Cai Lậy, Mỹ Tho, khi dàn quân tiến vào một bia làng, với tám bản đồ trên tay, VC bắn xối xả về phía mình, đồng đội đã đồng loạt nằm xuống nấp, chỉ riêng tôi đứng lớ ngớ do phản ứng chậm. Người lính gốc Miên nằm dưới mương đã bị trúng đạn. Chiếc nón sắt của anh lật ngựa chứa đầy óc trắng hếu, khẩu Garand vẫn dính trong tay gác trên bờ mương. Máu phun ra ướt cả ống quần phải của tôi. Tôi buột miệng la lớn: “Y tá đâu?” Cùng lúc ý tưởng chạy nhanh qua đầu, như thể là con người sống chết có số. Tôi vẫn còn đứng như trời trồng, là mục tiêu dễ trúng nhất. Lúc ấy, tôi mới thấy lạnh xương sống. Nhưng từ đó tôi không sợ gì nữa với ý tưởng con người sống chết có số. Sau này các HSQ và lính tráng bảo nhau: “Ông thiếu úy này chì lắm”. Từ đó họ theo lệnh của tôi răm rắp. Đúng là thử lửa,



Tây nói là “Baptême de feu”. Cũng từ đó, tôi đã “vào tử ra sinh” cả chục lần trong suốt cuộc chiến, đáng kể nhất là trận Bình Giả 12/1964 khiến tôi bị loại khỏi vòng chiến gần 10 năm trời và chỉ cầm súng trở lại vào năm 1974.

Sau này tôi mới biết, qua sách vở của VC sau năm 75, cộng sản Miền Bắc VN đã cho bọn VC tập kết năm 1954 vào lại Miền Nam từ năm 1958 cùng với quân chính quy ngoài Bắc. Vũ khí Nga Xô, Trung Cộng, Tiệp Khắc tuồn vào Nam trên bộ lẫn ngoài biển. Từ năm 1962, chúng đã có cả 100 ngàn quân với trang bị AK47, CKC, RPD và B40. Trong khi TĐ4/TQLC lâm trận Bình Giả vào cuối năm 1964, lính còn sử dụng súng Garand M1, Carbine M1, súng phóng lựu của Mỹ thời Đệ Nhị Thế Chiến, dù cho TQLC là đơn vị Tổng Trừ Bị tinh nhuệ của Miền Nam.

Chúng tôi đã đi vào cuộc chiến với tuổi trẻ đầy nhiệt huyết và đầy lãng mạn. Lãng mạn khi những chàng hiệp sĩ xuống núi mang đầy lý tưởng. Lý tưởng bảo vệ bờ cõi non sông mang an bình ấm no cho dân chúng, nhưng nhiệt huyết mà thiếu vũ khí thì “đổ huyết” khá nhiều, điển hình là trận Bình Giả.

Đảo Chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm 1-11-1963

TQLC là lực lượng Tổng Trừ Bị của quân đội, mỗi tiểu đoàn có quân số trung bình từ 800 đến 900, được chia thành 4 đại đội tác chiến và 1 đại đội chỉ huy. Do đó, nơi nào chiến trường sôi động, ngoài tầm tay của đơn vị địa phương thì TQLC được điều động đến để giải quyết mặt trận.

Vào đầu năm 1960, TQLC chúng tôi lội suốt từ Cà Mau qua Chương Thiện, Bến Tre, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Đồng Tháp Mười lên rừng núi Miền Đông, Pleiku, Kontum, xuống Bình Định, An Khê, Đố xá... Sau mỗi cuộc

hành quân kéo dài độ 1 đến 2 tháng, chúng tôi được về hậu cứ để bổ xung quân số, chỉnh trang đơn vị trong vòng từ 1 đến 2 tuần lễ rồi lại “súng đạn lên vai”. Hậu cứ TĐ4 ở Vũng Tàu nên dù có phép hay không thì chúng tôi vẫn thoải mái rong chơi quanh thị xã nhỏ bé, khi cần tập trung quân thì chỉ trong vòng 15 phút là sẵn sàng lên đường.

Vào hạ tuần tháng 10 năm 1963, Tiểu đoàn chúng tôi được về hậu cứ Vũng Tàu sau những ngày lặn lội ở Bến Tre. Mới được một tuần xả hơi, bỗng có lệnh hành quân về Miền Đông. Sáng sớm ngày hôm sau, đoàn xe GMC từ Quân Đoàn III đến xếp hàng dài trước công trại. Thầy trò chúng tôi lục tục lên xe. Gia đình binh sĩ, như thường lệ, chạy ra đứng đầy hai bên đường, thấy cảnh tiễn đưa mà lòng tôi thương xót. Kiểm điểm xong quân số trên 70% là đoàn xe lăn bánh. Đến xế chiều, đoàn xe dừng lại ở một khu vườn cao su bát ngát ở Lai Khê. Lệnh cho xuống đóng quân qua đêm. Dàn quân và bố trí xong là lo đào hầm hố cá nhân phòng thủ. Trọn một ngày sau cũng yên tĩnh. Tiểu đoàn trưởng gọi các đại đội trưởng đến họp.

Rạng sáng ngày 1 tháng 11 năm 1963, lệnh lên xe về Sài Gòn chống đảo chánh. Nghe nói về Sài Gòn lính tráng cười nói hể hả. Tôi yên trí như thế, quân đội chỉ làm theo lệnh, không thắc mắc. Đoàn xe về đến trạm kiểm soát Cầu Xa lộ đã có ngay Quân Cảnh dẫn đường. Thế là đúng rồi, chắc có đám nào muốn đảo chánh theo chân Tướng Nguyễn Chánh Thi đây. Đảo chánh và chống đảo chánh lại là phe ta đánh phe mình mới khó xử. Đoàn xe chạy một lèo đến Ngã Bảy Chợ Lớn rồi quẹo đường Cộng Hòa dừng lại ngay trước Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia. Lệnh ra chỉ vẫn tắt:

-Minh chiếm giữ Tổng Nha Cảnh sát.

Thủy Quân Lục Chiến

Tôi nghĩ không lẽ mình làm đảo chánh. Ngay sau đó, chúng tôi được lệnh tiến quân theo dọc hai bên đường Công Quỳnh tiến ra bùng binh bến xe buýt để nhận lệnh. Lính TQLC với ba-lô và súng cầm tay đi hai hàng dọc trong kỷ luật. Khi vừa tới bến xe buýt, tôi vượt lên chột nhìn ra Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu, trong bộ ka-ki vàng với nón hét (cap) mang cành lá liễu cấp tá, đứng bên cạnh chiếc xe Jeep nói chuyện với Đại Úy Lê Hằng Minh là Tiểu Đoàn Trưởng của tôi, tôi nghe thoáng là TQLC phải chờ Thiết giáp của Đại Úy Lý Tông Bá đến rồi mới đánh vào dinh Gia Long. Lúc ấy vào khoảng 1 giờ trưa ngày 1 tháng 11 năm 1963. Tôi chột nghĩ ra là mình đang tham gia đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Nhớ lại vào tháng 11 năm 1960 ở Trường Võ Bị, khi tôi đang là sinh viên sĩ quan Trục Liên Đoàn thì Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Nhảy Dù, làm đảo chánh. Trường ra lệnh cắm trại ứng chiến. Qua một đêm nằm khèo nghe đài phát thanh Sài Gòn tôi cũng không hiểu ắt giáp như thế nào. Sáng hôm sau, nhằm ngày Thứ Hai, tôi được lệnh điều khiển lễ chào cờ của Liên Đoàn SVSQ. Tự nhiên, tôi tuyên bố hôm nay chào cờ không hát bài Suy Tôn Ngô Tổng Thống. Và Liên đoàn chỉ hát Quốc Ca rồi tan hàng. Gần đến trưa hôm ấy, một chiếc xe jeep An Ninh Quân Đội vào trường bắt tôi ra trình diện Trưởng Ty. Đến nơi, nào ngờ tôi gặp Đại Úy Hợi là người quen trong gia đình. Ông làm mặt giận đập bàn la lớn:

-Ai cho lệnh mi không hát bài Suy tôn Ngô Tổng Thống?

-Dạ không có ai hết, tại nghe radio thấy đảo chánh nên không cho hát thôi.

-Răng mi ngu rứa, mi có muốn ra trung sĩ không?

Ông còn la lối nhiều nữa nhưng rồi cuối cùng ông điêm mặt nói: “Mi liệu hồn đó. Thôi về đi” Tôi mừng hết lớn đi vội ra xe về trường. Nay tôi tham gia đảo chánh, lỡ thua không biết có phải chạy sang Miền không.

Khi xe thiết giáp chưa tới chúng tôi được lệnh tiến về phía đường Công Lý và Lê Thánh Tôn để đánh vào dinh Gia Long. Trung Úy Trần Văn Hoán, Đại đội trưởng cho lệnh khẩu súng không giật 57ly tiến lên. Phát 57ly phá tung một lỗ hổng ngay góc Công Lý-Lê Thánh Tôn. Lính TQLC chạy ào qua đường vượt vào tường cao. Bên trong có vài phát đạn bắn ra lẻ tẻ nhưng TQLC không bắn trả. Chỉ trong chưa đầy nửa giờ, TĐ4TQLC đã hoàn toàn chế ngự dinh Gia Long.

Khi tiến vào phía sau sân dinh tôi thấy lính đang lừa một số quân nhân trong Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống ra ngoài. Tôi chột nhận ra ông thầy cũ trong Trường Võ Bị là Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc (sau này ông lên Tướng làm Tư Lệnh Đ9BB), tôi vội chạy tới đưa tay chào ông và nói lớn cho đám lính TQLC nghe:

-Thưa Thiếu tá, tôi là cựu SVSQ khóa 16 đây.

Ông giơ tay lên lưng chừng rồi buông thông xuống với vẻ mặt buồn bã. Tôi không biết làm sao hơn chỉ bảo lính kiếm một chiếc ghế mời ông ngồi. Ngay sau đó người ta đưa ông đi đâu tôi không biết nhưng lòng tôi thật vô cùng xao xuyến như mình vừa phạm một tội lỗi gì đó.

Ngày đêm hôm ấy, TĐ2TQLC đến dinh Gia Long nhận bàn giao vị trí, TĐ4 chúng tôi được chở về Thi Nghè. Ngày hôm sau, nghe nói có phái đoàn Phật Giáo xin vào để ủy lạo cho Tiểu Đoàn 4 đã có công lật đổ Tổng Thống Diệm nhưng Thiếu Tá (mới thăng cấp) Lê

Hằng Minh từ chối. Lòng tôi trăm mối ngổ ngang. Lần đầu tiên, tôi nằm lặng trên võng suy nghĩ về thế sự. Từ đó, tôi không còn vô tư nữa. Cho đến ngày phải buông súng tức tưởi. Sau đó, chỉ còn bọn cầm súng chiến đấu ngoài mặt trận phải trải máu và xương để chống lại bọn cộng sản.

Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ.

Từ nhỏ tôi đã được học lịch sử Việt Nam nên tôi ghét Tàu và Pháp thậm tệ, ắt nhiên, tôi cũng không thích người Mỹ vì họ cũng là người ngoại quốc. Ý thức bài ngoại như đã ăn sâu trong tâm trí của tôi. Trước 1963, lớp chúng tôi chỉ học “lý thuyết” tiếng Anh, còn “thực hành” nói được chẳng có mấy người. Nhờ hồi còn học trung học Việt, tôi theo chân đưa bạn vào học lớp Anh Văn của một ông Mục Sư Tin Lành giảng dạy nên tôi cũng lắp bắp được dăm ba câu. Trong Binh Chủng TQLC nhờ thường xuyên gửi SQ sang Mỹ du học khóa Basic, tại Quantico, Virginia nên có nhiều người giao tiếp với Cố Vấn Mỹ khá thông thạo.

Các SQ Hoa Kỳ sau khi tốt nghiệp Trường Võ Bị Hải Quân Annapolis, tại Maryland, hay từ ROTC chuyển sang TQLC đều phải trải qua khóa Basic School tại Quantico, Virginia. Đa số SQ Quân đội HK không biết gì nhiều về Việt Nam khi họ sang tham chiến. Họ nghĩ chẳng bao lâu sẽ dẹp tan “đám dân quân du lịch mặc xà lỏn đi chân trần như hình ảnh mô tả trên Truyền Hình Hoa Kỳ”. Mãi cho đến ngày lâm trận Bình Giả, 31/12/1964, tôi mới có kỷ niệm rõ về SQ Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ.

Người bạn Mỹ đầu tiên, cho đến nay, vẫn còn liên lạc là Tr/Úy Phil O Brady. Sau cùng anh lên Đại Úy tại mặt trận Bình Giả rồi giải ngũ. Gần cuối năm 1964, khi tôi làm ĐĐT/ĐĐ1/TĐ4/TQLC, Cố Vấn Mỹ là Đại Úy

Frank Pete Eller. Nhân một ngày đem đại đội ra ứng chiến tại phi trường Biên Hòa, Cố vấn đưa một anh chàng Tr/Úy TQLC/HK cao to hơn tôi cả cái đầu đi theo tôi. Lúc ấy tôi còn mang lon thiếu úy, chàng ta đến gặp tôi với vẻ mặt nghiêm nghị và tự xưng: “Tao là Trung Úy Brady, TQLC/HK”. Tôi đưa tay chào và nói: “Tao là Thiếu Úy Toàn.” Thế thôi.

Thấy thầy trò chúng tôi cứ kéo nhau đi trên sân bay. Brady tới nói lớn với tôi:

-Sao mày không cho đại đội rồi đi đều bước mà để lính đi lộn xộn như vậy?

Tôi nổi nóng định xỉ nạt nó một trận nhưng nghĩ lại không nói gì mà chỉ cười khẩy. Tôi thâm nghĩ thằng này mới ra trường đâu biết gì. Không hiểu sao, từ đó chàng ta thích tìm tôi nói chuyện. Lúc ấy, tôi mới nói với chàng ta rằng tao cũng xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia và cũng đã từng đi diễn hành ở Sài Gòn nhiều lần. Cơ bản thao diễn là nghề của tao mà. Tao đi chiến đấu đã gần 2 năm rồi. Nếu mày thắc mắc gì cứ hỏi tao, OK. Điều quan trọng nhất là từ nay mày cố giữ liên lạc với Quân Đội Mỹ để yểm trợ và tải thương cho tụi tao thay vì bắn lầm vào quân bạn.

Một hôm, sau khi đi lòng vòng thăm chỗ đóng quân, Brady ghé đến chỗ tôi nói:

-Tao đi lòng vòng thấy tụi lính đưa nào cũng ôm một chiếc Radio nghe nhạc gì tao không biết. Tao nghe tiếng e é lên xuống trầm bổng.

Tôi cố gắng giải thích:

-Chắc mày thấy tụi nó nghe Cải Lương Vọng cổ đó. Giống như Mỹ nghe Country Music đó mà”.

Ba-lô của Brady lúc nào cũng đầy các thức ăn lạnh và đồ hộp Mỹ với chai rượu Whisky mỏng đẹp. Cho đến ngày Tiểu Đoàn chúng tôi nhảy trực thăng vào mặt trận Bình Giả, Phước

Thủy Quân Lục Chiến

Tuy, Brady hầu như không rời tôi một bước. Có khi, tôi nói nửa đùa nửa thật:

-Mày cao lớn quá, lại mang theo máy truyền tin gắn ăng-ten cao ngồng nên tránh xa tao ra, không lẽ VC bắn sẽ trúng tao đó.

Sau khi Thiếu Tá Eller, cố vấn trưởng bị trúng đạn lúc tiến quân vào rừng cao su Long Giao, Phil Brady lên thay thế. Chàng đã thoát khỏi trận địa vào ngày 31/12/1964. Trở ra làng Bình Giả, chàng đã cố gắng phối hợp quân bạn để lập lại chủ động trên chiến trường cũng như tản thương những người lính sống sót. Chàng cũng đã theo quân bạn trở vào chiến địa tìm tôi nhưng không kết quả. Bởi 3 ngày sau, tôi mới một mình bò về lại làng Bình Giả với 3 vết đạn trên ngực và chân phải. Trong khi ấy, Brady được gọi về Sài Gòn để được trao tặng huy chương Silver Star với chữ V và thăng cấp đại úy. Tôi cũng mới được đương nhiên lên Tr/Úy ngày 22/12/1964 sau 2 năm ra trường.

Hết nhiệm kỳ 1 năm, Brady xin giải ngũ. Ngay sau đó, chàng ta xin trở lại VN làm việc cho USAID rồi phóng viên cho hệ thống truyền hình NBC của Hoa Kỳ. Chàng còn lập gia đình với một cô gái Bình Dương và chung sống cho mãi đến nay. Sau này, vào năm 1972, khi theo học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu của TQLCHK, tại Quantico, Virginia, tôi được mời dự cuộc họp mặt của các cựu Cố Vấn TQLC/HK tại Woodbridge, VA. Từ đó, tôi mới biết thêm về ý nghĩ của các SQ đã từng làm Cố vấn cho TQLCVN. Với họ, chúng tôi đối xử không thân thiện như các quân binh chủng khác và thậm chí còn thù nghịch nữa. Như trường hợp Đại Tá Nguyễn Thành Yên, Thiếu Tá Hồ Quang Lịch cầm súng rượt đánh CV Mỹ vì không làm theo yêu cầu tản thương. Đại Tá Nguyễn Thế Lương bỏ đống Cố Vấn. Trung

Tá Đỗ Hữu Tùng đuổi CV Mỹ về lại Sài Gòn, v.v. Tôi đã phải cố soạn một bài viết ngắn để lên diễn đàn giải thích cho họ hiểu và được vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt khi tôi lấy trường hợp của tôi với Phil Brady. Cho đến nay, trong số hơn 100 SQTQLC Hoa Kỳ đã từng làm Cố Vấn đã có 52 người lên Tướng của Quân Đội Hoa Kỳ. Trong số có Đại Tướng Boomer và Đại Tướng Joe Hoar.

Trong suốt cuộc chiến Việt Nam, từ năm 1960 đến 1975, nhờ Phái Bộ Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ sát cận nên chúng tôi luôn nhận viện trợ trực tiếp của TQLC Hoa Kỳ, vốn là một binh chủng lừng danh. Nguồn tiếp vận không qua tay Bộ TTM của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Tuy nhiên, đối với Quân Đội Hoa Kỳ, ngân sách của TQLC nằm trong Bộ Hải Quân và tương đối nhỏ so với Lực Lượng Hải Quân. Dù sao, nguồn tài trợ hay quân dụng và quân cụ cũng không bị thất thoát qua guồng máy tham nhũng.

Người Cố Vấn TQLCHK sau cùng của tôi là Trung Tá Joey Strickland. Thực ra Strickland cũng là bạn học cùng khóa Chỉ Huy và Tham Mưu TQLC Hoa Kỳ, tại Quantico, VA, với tôi. Sau ngày mãn khóa, Joey tình nguyện sang phục vụ bên Việt Nam. Strickland nguyên là Tiểu Đoàn Trưởng Trinh Sát của TQLCHK. Năm 1973, Strickland đảm nhận công tác trong phái bộ Quốc Phòng HK bên cạnh Sư Đoàn TQLCVN, đương nhiên là Cố Vấn làm việc trực tiếp với Tư Lệnh SĐ/TQLC.

Lúc ấy, hệ thống Cố Vấn Hoa Kỳ đã giải tán trong kế hoạch Việt Nam hóa chiến tranh cho Mỹ rút quân. Khi ra thăm TQLC trấn đóng ngoài Quảng Trị, Strickland đã một mình tìm ra tận nơi đóng quân của TĐ4/TQLC ở Chợ Cạn để gặp tôi do tình bạn khi học trong

trường, chúng tôi khá thân với nhau.

Tôi đã thẳng thắn cho Strickland biết rõ tình hình mặt trận. Ngược lại, Strickland cũng không ngại cho biết về tình hình chính trị bên Mỹ và cuộc rút quân Mỹ ra khỏi VN. Dù sao, tôi cũng không tin CS có thể dễ dàng tiến chiếm Miền Nam (như đã xảy ra). Chúng tôi cũng sẽ đánh nhau tới cùng.

Vào tháng 10/1974, Strickland được triệu hồi về Mỹ. Trước ngày về nước, Strickland ghé thăm tôi và khuyên cáo tôi nên lo cho gia đình vì chắc chắn Mỹ sẽ bỏ Việt Nam. Tôi không làm gì được vì trong tay còn trách nhiệm cả gần 800 tay súng. Bạn bè chúng tôi cũng trao đổi rằng nếu cùng lắm sẽ phải tử thủ Miền Tây Nam Phần của VN. Nhưng buồn thay! Tất cả đều tan trong mây khói.

Sang Mỹ, sau chuyến vượt biên vào tháng 5 năm 1984 đến Galang, tôi được gặp lại Joey Strickland trong một chương trình 20/20 của ABC vào năm 1986 khi họ làm một phóng sự về các cựu chiến binh sống sót sau cuộc chiến Việt Nam. Từ Hawaii, lúc đang dạy học ở một trường Đại Học, Strickland bay qua Virginia và trao cho tôi một chiến phục TQLC/VN với đầy đủ huy hiệu. Strickland cho biết khi trở về làm việc tại Bộ Tư Lệnh TQLC/HK tại Hoa Thịnh Đốn đã nghe tin Miền Nam thất thủ, vào khoảng tháng 5 năm 1975, từ viên Trung Tá TQLCHK bàn giao chức vụ ở Việt Nam. Về nước, ông này còn được thăng lên đại tá. Tức giận về việc cả hàng trăm ngàn chiến binh Việt Nam bị bỏ rơi, Strickland xin giải ngũ và về Hawaii đi học lại. Strickland dò hỏi tin tức về tôi và nghe nói tôi đã tự tử vào ngày 30 tháng 4 năm 1975. Trong suốt cuộc chiến, tôi chỉ có 2 người bạn Mỹ đúng nghĩa bạn là Phil Brady và Joey Strickland.

Ngày nay, tại Viện Bảo Tàng của TQLC Hoa Kỳ, trong căn cứ Quantico, tại Virginia, Tổ chức thân hữu cựu Cố Vấn Hoa Kỳ đã trưng bày khá nhiều di vật quý giá của Binh Chủng TQLC/VN cho các du khách thăm viếng. Một vị Trung Tướng nguyên là Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Lực Lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ tại Okinawa đã đọc một bài diễn văn bằng tiếng Việt, trong một Đại Hội TQLCVN, tại vùng Phụ Cận Hoa Thịnh Đốn. Tướng Smith nói rằng ông rất cảm phục tinh thần và khả năng chiến đấu của TQLCVN và ông đã học hỏi rất nhiều từ các cấp chỉ huy khi ông làm Cố Vấn trên chiến trường.

Hầu như, ngày nay, các Tướng Lãnh của Hoa Kỳ đều đã từng tham chiến tại Việt Nam. Nhiều huy chương của Quân Đội VNCH vẫn còn trên ngực áo đại lễ của họ. Dù sao, Quân Đội Hoa Kỳ cũng đã tổn thất hơn 58 ngàn quân sĩ trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam Việt Nam. Nhưng đến nay, dưới mắt tôi, Hoa Kỳ vẫn chưa rút ra một bài học đáng giá tại Việt Nam với hơn 58 ngàn quân lính ngoài chiến địa.

Trần Ngọc Toàn

